***Ngày soạn: 20/09/2024***

Tiết 11 Phần 3: **VẬT SỐNG**

Bài 12: **TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG** (tiếp theo)

Thời lượng: 06 tiết

**1. Hoạt động: Khởi động: Xác định vấn đề học tập là tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống.**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh phát sinh nhu cầu tìm hiểu về vấn đề cần giải quyết trong bài học là TB.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện:

Thảo luận cặp đôi, hoàn thành mục em đã biết và muốn biết trong KWL của PHT

c. Sản phẩm:

- Hoàn thành nội dung bảng KWL cột đã và muốn biết.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Em đã biết | Em muốn biết | Em học được |
| - Có tế bào gốc có thể giúp con người làm đẹp  - Cơ thể có rất nhiều tế bào  - … | - Tế bào trông như thế nào?  - Tế bào có màu sắc không?  - Có phải tất cả các TB đều giống nhau không? Phân loại tế bào nếu có?  - Tế bào có sinh sản không? Bằng cách nào?  -… |  |

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

- Giáo viên chiếu hình ảnh đơn vị cấu tạo của ngôi nhà là viên gạch. Hỏi “ vậy cơ thể thực vật, động vật thì có đơn vị cấu tạo cơ bản là gì?” 🡪 chiếu đáp án là TB.

- Giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động cặp đôi trong thời gian 2 phút để hoàn thành phiếu KWL cột em đã và muốn biết với ít nhất 2 câu mỗi phần.

* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cặp đôi trong 2 phút hoàn thành nội dung phiếu KWL ở cột 1 và 2.

* Báo cáo thảo luận

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày vấn đề đã và muốn biết của đội mình. Nhóm trình bày sau không nêu lại các câu hỏi trùng với nhóm trình bày trước.

- Các HS còn lại dùng bút màu đỏ đánh dấu nội dung trùng, và bút màu xanh bổ sung nội dung chưa có vào phần KWL trong PHT.

* Kết luận, nhận định

Giáo viên ghi lại các câu hỏi vào góc bảng rồi tổng kết chia chúng thành các vấn đề chính

+ Hình dạng kích thước TB

+ Phân loại TB

+ Lớn lên và sinh sản của tế bào

**2. Hoạt động : Hình thành kiến thức mới**

Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự sinh sản (phân chia) của TB và mối quan hệ giữa lớn lên và phân chia TB.

a. Mục tiêu:

- Mô tả được quá trình sinh sản của TB và kết quả

- Phân tích được mối quan hệ giữa quá trình lớn lên với quá trình phân chia TB và phát hiện được kết quả của sự lớn lên và sinh sản của TB

b. Nội dung:

- Quan sát đoạn phim, cá nhân hoàn thành bài tập 2 PHT, sau đó thảo luận nhóm thống nhất kết quả: các giai đoạn trong quá trình sinh sản của TB và kết quả của phân chia.

- Quan sát hình trên slide của giáo viên nêu mối quan hệ giữa quá trình lớn lên và phân chia của TB.

c. Sản phẩm:

Quá trình phân chia:

- Quá trình phân chia của TB gồm hai giai đoạn

+ Phân chia **nhân**: Nhân của TB nhân đôi và đi về hai cực TB

+ Phân chia **TB chất**: TB chất chia đều cho hai TB con bằng cách hình thành vách ngăn ngang (ở TB thực vật) hoặc thắt lại (ở TB động vật)

- Kết quả: Từ 1 TB trưởng thành sau khi phân chia hình thành **2** TB con.

Mối quan hệ:

- TB non nhờ quá **trình lớn** lên mà thành TB trưởng thành có khả năng phân chia (sinh sản). Kết quả quá trình **phân chia** lại sinh ra những TB non mới.

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân quan sát đoạn phim, tìm kiếm thông tin để lựa chọn những nội dung phù hợp hoàn thành bài tập 2 PHT tìm hiểu về sự phân chia của TB và mối quan hệ giữa quá trình lớn lên và phân chia TB.

- Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động nhóm (3 phút) thống nhất kết quả.

* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cá nhân hoàn thành bài 2 PHT, sau đó trao đổi nhóm 4-6 HS trong 3 phút, dựa vào đoạn phim và hình trên slide của giáo viên để hoàn thành tìm hiểu về quá trình phân chia và mối quan hệ

* Báo cáo thảo luận

- Giáo viên yêu cầu 2 nhóm nhanh nhất đại diện lên báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung và thống nhất chốt lại kết quả cuối cùng về sự phân chia của TB và mối quan hệ với sự lớn lên.

* Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm.

- Chốt lại hai bước của quá trình phân chia và mối quan hệ giữa phân chia và lớn lên.

Hoạt động 2: Ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

a. Mục tiêu:

- Phát hiện được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của TB với cơ thể.

b. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi SGK và câu hỏi nêu vấn đề của giáo viên.

+ cây ngô lớn lên được nhờ quá trình nào?

+ nhờ quá trình nào cơ thể có được những TB mới để thay thế cho những TB già, chết hoặc TB tổn thương?

+ Dự đoán của học sinh nào đúng cho câu hỏi “từ 1 tế nào có thể xây dựng được cơ thể hoàn thiện hay không?”

c. Sản phẩm:

+ Cây ngô lớn lên được nhờ sự lớn lên và phân chia nhiều lần của các TB ở rễ, thân, lá cây ngô.

+ Cả khi ngừng lớn thì nhờ lớn lên và sinh sản của TB cơ thể vẫn tạo ra các TB mới thay thế cho những TB già, chết đi trong quá trình sống.

+ Một viên gạch không xây được 1 ngôi nhà, nhưng từ 1 TB khi đủ các điều kiện cần thiết có thể tạo được cả một cơ thể hoàn thiện. Có sự khác nhau đó vì TB là một đơn vị sống có khả năng lớn lên, sinh sản; nhưng viên gạch thì không.

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS quan sát hình H1, H2 và H3 trên slide, thảo luận cặp đôi trả lời hệ thống các câu hỏi trong SGK và rút ra ý nghĩa của quá trình lớn lên, phân chia TB.

- Giáo viên quay lại giải quyết câu hỏi đặt vấn đề?

+ Từ một viên gạch không thể xây được một ngôi nhà. Nhưng từ một TB có thể xây dựng được một cơ thể. Giải thích tại sao có sự khác nhau đó? (câu hỏi nêu vấn đề ở hoạt động 1) Theo em câu trả lời của bạn nào là đúng nhất? Nếu cho rằng chưa có câu trả lời đúng thì em hãy đưa ra nhận định mới chính xác hơn.

* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh quan sát hình hình H1, H2 và H3 trên slide, hoạt động cặp đôi trả lời hệ thống câu hỏi.

* Báo cáo thảo luận

- Giáo viên yêu cầu đại diện 1-2 nhóm đưa quan điểm báo cáo kết quả hoạt động cặp đôi.

- Các học sinh khác nhận xét, bổ sung và thống nhất chốt lại kết quả cuối cùng về ý nghĩa của sự lớn lên, phân chia TB.

* Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm.

- Chốt lại ý nghĩa của lớn lên và phân chia TB giúp cơ thể lớn lên và thay thế các TB già chết tự nhiên.

**3. Hoạt động: Luyện tập**

a. Mục tiêu:

Hệ thống lại được các kiến thức về TB vừa học tham gia trò chơi “ đấu trường 35”

b. Nội dung:

Trò chơi đấu trường 35 với học sinh cả lớp các câu hỏi liên quan tiết 2.

c. Sản phẩm:

Đáp án cho các câu hỏi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 2.B | 3.B | 4.B | 5.A | 6.B | 7.D | 8.B |

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

Lưu ý thao tác giáo viên:

Thay đổi sĩ số học sinh phù hợp: 32, 30….

Bấm vào số để ra câu hỏi theo thứ tự

Bấm vào biểu tượng quyển sách ở slide trả lời để quay về màn hình chính

Bấm vào tên học sinh trả lời sai. Loại trực tiếp

Giáo viên phổ biến luật chơi:

- Mỗi học sinh sẽ có 1 bảng ghi đáp án đúng cho mỗi câu hỏi trong vòng 5 giây suy nghĩ.

- Học sinh nào có đáp án sai sẽ dừng cuộc chơi và bị loại khỏi danh sách chơi 🡪 thành khán giả cổ vũ.

* Thực hiện nhiệm vụ

Tham gia chơi, theo dõi cổ vũ khi bị loại khỏi cuộc chơi.

* Báo cáo thảo luận : Tổng kết, trao thưởng cho người chiến thắng
* Kết luận, nhận định

Giáo viên đánh giá cuối cùng, nhận xét về tinh thần, kỉ luật, nhắc nhở hoặc động viên kịp thời….

**4. Hoạt động 3: Vận dụng (giao về nhà qua mỗi buổi học)**

a. Mục tiêu:

Phát triển năng lực tự học, năng lực tìm hiểu thế giới sống thông qua hệ thống được kiến thức về lớn lên và sinh sản của TB và vận dụng giải thích một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự lớn lên và sinh sản của TB.

b. Nội dung:

- HS tìm các hiện tượng thực tế có thể giải thích bằng sự kiến thức hiểu biết về TB?

+ Tại sao tế bào hồng cầu lại có hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng, trong khi tế bào thần kinh lại rất dài (dài nhất đến 100cm)

+ Tại sao người ta dùng cách đông đá để bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

+ Tại sao sau khi đứt đuôi thằn lằn có thể mọc lại đuôi mới; các vết thương lõm sau một thời gian thì đầy lại?

+ Tìm những hiện tượng ngoài tự nhiên có thể giải thích bằng sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

c. Sản phẩm:

+ Hồng cầu có dạng hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng để tăng việc thực hiện chức năng vận chuyển oxi đến các tế bào trong cơ thể; trong khi đó tế bào thần kinh lại có sợi trục rất dài để dễ dàng thực hiện chức năng truyền thông tin thần kinh từ nơi này sang nơi khác.

+ Tế bào động vật không có thành tế bào nên khi đông đá rồi rã đông tế bào không bị phá vỡ. Tế bào thực vật có thành (vách tế bào) bao bên ngoài màng tế bào giúp cho tế bào có hình dạng xác định, trong tế bào thực vật đặc biệt rau ăn lá chứa một hàm lượng nước (khá nhiều). Nếu để vào ngăn đá, nước sẽ đóng băng, khi nước đóng băng làm tế bào to ra sẽ phá vỡ các bào quan và thành tế bào nên khi rã đông cây rau không thể hồi phục về trạng thái ban đầu, mất giá trị sử dụng 🡪 chỉ bảo quản rau trong ngăn mát với thời gian hữu hạn.

d. Tổ chức thực hiện:

Giáo viên giao về nhà học sinh tìm hiểu và báo cáo ở sau mỗi buổi học.

PHIẾU HỌC TẬP BÀI 12

**Buổi 4: SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TẾ BÀO**

Họ và tên: ……………………………………………….lớp:…………………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tại sao cần học bài này? | | |
| Tế bào là đơn vị cơ bản xây dựng nên cơ thể cũng như viên gạch là đơn vị cơ sở dựng lên một ngôi nhà. Vậy   |  |  | | --- | --- | | Từ một viên gạch, ta có thể xây thành 1 ngôi nhà không?  Trả lời …………………………………… vì ……………………………………… | Từ một tế bào, ta có thể tạo được một cơ thể hoàn thiện? Trả lời  ……………………………… vì  ……………………………… | | | |
| Tế bào lớn lên như thế nào? | | |
| **Bài tập 1:** Quan sát hình 3.1 SGK hoàn thành bảng so sánh sau: | | |
| **Nội dung** | **Tế bào non** | **Tế bào trưởng thành** |
| Kích thước nhân |  |  |
| Tế bào chất |  |  |
| Vị trí của nhân |  |  |
| Kích thước, khối lượng tế bào |  |  |
| Tế bào phân chia (sinh sản) như thế nào? | | |
| **Bài tập 2:** Quan sát đoạn video về quá trình phân chia tế bào (thực vật). Tìm từ phù hợp đề hoàn thành đoạn thông tin dưới đây.  Quá trình phân chia của tế bào gồm hai giai đoạn  + Phân chia …(1)…… …: Nhân của tế bào nhân đôi và đi về hai cực tế bào  + Phân chia …(2)……………………: tế bào chất chia đều cho hai tế bào con bằng cách hình thành vách ngăn ngang (ở tế bào thực vật) hoặc thắt lại (ở tế bào động vật)  - Kết quả: Từ 1 tế bào trưởng thành sau khi phân chia (1 lần) hình thành …(3)………tế bào con.  - Tế bào non nhờ quá trình …(4)………mà thành tế bào trưởng thành có khả năng phân chia (sinh sản). Kết quả quá trình …(5)………lại sinh ra những tế bào non mới. | | |
| Khả năng lớn lên và phân chia tế bào có ý nghĩa gì với cơ thể sống? | | |
| **Bài tập 3:** Dựa vào hình ảnh gợi ý sau. Hãy rút ra ý nghĩa của sự lớn lên và phân chia tế bào với cơ thể sống?  Ý nghĩa : 1……………………………………………………………………………… | | |
| 2……………………………………………………………………………… | | |

-------------\*\*\*-----------------

Tiết 12 Phần 3: **VẬT SỐNG**

Bài 12: **TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG** (tiếp theo)

Thời lượng: 06 tiết

**1. Hoạt động: Khởi động: Xác định vấn đề học tập là tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống.**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh phát sinh nhu cầu tìm hiểu về vấn đề cần giải quyết trong bài học là TB.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện:

Thảo luận cặp đôi, hoàn thành mục em đã biết và muốn biết trong KWL của PHT

c. Sản phẩm:

- Hoàn thành nội dung bảng KWL cột đã và muốn biết.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Em đã biết | Em muốn biết | Em học được |
| - Có tế bào gốc có thể giúp con người làm đẹp  - Cơ thể có rất nhiều tế bào  - … | - Tế bào trông như thế nào?  - Tế bào có màu sắc không?  - Có phải tất cả các TB đều giống nhau không? Phân loại TB nếu có?  - Tế bào có sinh sản không? Bằng cách nào?  -… |  |

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

- Giáo viên chiếu hình ảnh đơn vị cấu tạo của ngôi nhà là viên gạch. Hỏi “ vậy cơ thể thực vật, động vật thì có đơn vị cấu tạo cơ bản là gì?” 🡪 chiếu đáp án là TB.

- Giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động cặp đôi trong thời gian 2 phút để hoàn thành phiếu KWL cột em đã và muốn biết với ít nhất 2 câu mỗi phần.

* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cặp đôi trong 2 phút hoàn thành nội dung phiếu KWL ở cột 1 và 2.

* Báo cáo thảo luận

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên 1 nhóm trình bày vấn đề đã và muốn biết của đội mình. Nhóm trình bày sau không nêu lại các câu hỏi trùng với nhóm trình bày trước.

- Các HS còn lại dùng bút màu đỏ đánh dấu nội dung trùng, và bút màu xanh bổ sung nội dung chưa có vào phần KWL trong PHT.

* Kết luận, nhận định

Giáo viên ghi lại các câu hỏi vào góc bảng rồi tổng kết chia chúng thành các vấn đề chính

+ Hình dạng kích thước TB

+ Phân loại TB

+ Lớn lên và sinh sản của tế bào

**2. Hoạt động : Hình thành kiến thức mới**

Hoạt động 1: Xác định mục tiêu của nhóm trong giờ thực hành, kiểm tra dụng cụ, mẫu vật của mỗi nhóm.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh xác định được nhiệm vụ của nhóm và kiểm tra được thiết bị, dụng cụ, mẫu vật đầy đủ để tiến hành thực hành.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện:

Thảo luận nhóm xác định

+ Mục tiêu nhóm đạt được trong giờ thực hành

+ Kiểm tra thiết bị, dụng cụ, mẫu vật và các bước tiến hành

c. Sản phẩm:

- Hoàn thành nội dung (I), (II) và (III) trong phiếu học tập nhóm.

(I)Mục tiêu

Thực hiện chính xác các bước làm tiêu bản sinh học.

QS được TB biểu bì vảy hành bằng kính hiển vi, TB trứng cá bằng kính lúp.

Vẽ được TBTB biểu bì vảy hành, TB trứng cá đã quan sát.

(II) Dụng cụ.

(III) Cách tiến hành

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự tiến hành** | **Làm tiêu bản biểu bì vảy hành** | **Thứ tự tiến hành** | **Quan sát tế bào trứng cá** |
| ……3… | Đặt lam kính lên bàn kính và quan sát. | …1…… | Nhỏ một giọt nước cất vào đĩa petri |
| ……1… | Tách 1 vảy hành 🡪 tạo vết cắt hình vuông 🡪 lột lấy lớp biểu bì trên cùng | …3…… | Quan sát hình dạng tế bào trứng cá bằng mắt thường và kính lúp |
| ……2… | Nhỏ 1 giọt nước trên lam kính 🡪 đặt lớp biểu bì lên giọt nước 🡪 đậy lamen 🡪 thấm nước thừa | …2…… | Dùng kim mũi mác khuấy nhẹ để trứng cá tách rời |

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên yêu cầu các nhóm thực hành (6-8 học sinh) thảo luận nhóm

+ phân công nhóm trưởng, thư kí….

+ xác định mục tiêu của nhóm, kiểm tra dụng cụ mẫu vật, cách tiến hành.

Hoạt động 2: Thực hành quan sát TB biểu bì vảy hành và TB trứng cá.

a. Mục tiêu:

- Quan sát được tế bào vảy hành và TB trứng cá dưới kính hiển vi và kính lúp.

- Thực hiện được các bước làm tiêu bản sinh học.

b. Nội dung:

Học sinh làm việc nhóm theo phân công, làm tiêu bản hiển vảy hành và tiêu bản trứng cá, mỗi thành viên biết điều chỉnh kính hiển vi, kính lúp để quan sát, mô tả và vẽ lại vào phiếu học tập hoàn thành mục (IV)

c. Sản phẩm:

- Hai tiêu bản: tế bào biểu bì vảy hành, tế bào miêm mạc miệng.

- Nội dung hoàn thiện của mục (IV) phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

- GV giao nhiệm vụ học sinh thực hành theo nhóm

* Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm: quan sát, vẽ hình, thảo luận tìm thành phần giúp phân biệt tế bào hành tây (TB thực vật) với tế bào trứng cá (TB động vật)

* Báo cáo thảo luận

- Giáo viên yêu cầu các nhóm dán sản phẩm lên bảng

- Đại diện một nhóm lên trình bày, các nhóm khác đóng góp tham luận, tất cả các nhóm thống nhất kết quả về: bộ phận của TB nhìn thấy được, không nhìn thấy được, bộ phận giúp phân biệt tế bào thực vật với tế bào động vật.

* Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét quá trình làm việc nhóm(tính an toàn, kỉ luật…), kết quả của các nhóm

- Chuẩn hóa kiến thức: tế bào thực vật có một vách cứng bên ngoài màng sinh chất nhưng tế bào động vật thì không có.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a. Mục tiêu:

Hệ thống lại được các kiến thức về TB vừa học tham gia trò chơi “ đấu trường 35”

b. Nội dung:

Trò chơi đấu trường 35 với học sinh cả lớp các câu hỏi liên quan tiết 2.

c. Sản phẩm:

Đáp án cho các câu hỏi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 2.B | 3.B | 4.B | 5.A | 6.B | 7.D | 8.B |

d. Tổ chức thực hiện:

* Giáo viên giao nhiệm vụ

Lưu ý thao tác giáo viên:

Thay đổi sĩ số học sinh phù hợp: 32, 30….

Bấm vào số để ra câu hỏi theo thứ tự

Bấm vào biểu tượng quyển sách ở slide trả lời để quay về màn hình chính

Bấm vào tên học sinh trả lời sai. Loại trực tiếp

Giáo viên phổ biến luật chơi:

- Mỗi học sinh sẽ có 1 bảng ghi đáp án đúng cho mỗi câu hỏi trong vòng 5 giây suy nghĩ.

- Học sinh nào có đáp án sai sẽ dừng cuộc chơi và bị loại khỏi danh sách chơi 🡪 thành khán giả cổ vũ.

* Thực hiện nhiệm vụ

Tham gia chơi, theo dõi cổ vũ khi bị loại khỏi cuộc chơi.

* Báo cáo thảo luận : Tổng kết, trao thưởng cho người chiến thắng
* Kết luận, nhận định

Giáo viên đánh giá cuối cùng, nhận xét về tinh thần, kỉ luật, nhắc nhở hoặc động viên kịp thời….

**4. Hoạt động: Vận dụng (giao về nhà qua mỗi buổi học)**

a. Mục tiêu:

Phát triển năng lực tự học, năng lực tìm hiểu thế giới sống thông qua hệ thống được kiến thức về lớn lên và sinh sản của TB và vận dụng giải thích một số vấn đề thực tiễn liên quan đến sự lớn lên và sinh sản của TB.

b. Nội dung:

- HS tìm các hiện tượng thực tế có thể giải thích bằng sự kiến thức hiểu biết về TB?

+ Tại sao tế bào hồng cầu lại có hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng, trong khi tế bào thần kinh lại rất dài (dài nhất đến 100cm)

+ Tại sao người ta dùng cách đông đá để bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

+ Tại sao sau khi đứt đuôi thằn lằn có thể mọc lại đuôi mới; các vết thương lõm sau một thời gian thì đầy lại?

+ Tìm những hiện tượng ngoài tự nhiên có thể giải thích bằng sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

c. Sản phẩm:

+ Hồng cầu có dạng hình đĩa lõm hai mặt và mềm dẻo có khả năng thay đổi hình dạng để tăng việc thực hiện chức năng vận chuyển oxi đến các tế bào trong cơ thể; trong khi đó tế bào thần kinh lại có sợi trục rất dài để dễ dàng thực hiện chức năng truyền thông tin thần kinh từ nơi này sang nơi khác.

+ Tế bào động vật không có thành tế bào nên khi đông đá rồi rã đông tế bào không bị phá vỡ. Tế bào thực vật có thành (vách tế bào) bao bên ngoài màng tế bào giúp cho tế bào có hình dạng xác định, trong tế bào thực vật đặc biệt rau ăn lá chứa một hàm lượng nước (khá nhiều). Nếu để vào ngăn đá, nước sẽ đóng băng, khi nước đóng băng làm tế bào to ra sẽ phá vỡ các bào quan và thành tế bào nên khi rã đông cây rau không thể hồi phục về trạng thái ban đầu, mất giá trị sử dụng 🡪 chỉ bảo quản rau trong ngăn mát với thời gian hữu hạn.

d. Tổ chức thực hiện:

Giáo viên giao về nhà học sinh tìm hiểu và báo cáo ở sau mỗi buổi học.

PHIẾU HỌC TẬP BÀI 12

**Buổi 5:THỰC HÀNH QUAN SÁT TẾ BÀO**

Nhóm: ………………………………………………………… Lớp:…………………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| I. Mục tiêu | | |
| Thực hiện chính xác các bước làm tiêu bản sinh học.  Quan sát được tế bào biểu bì vảy hành, tế bào trứng cá chép.  Vẽ được tiêu bản tế bào biểu bì vảy hành, tế bào trứng cá chép đã quan sát.  ………………………………………………………………………………… | | |
| II. Chuẩn bị | | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Kính hiển vi |  | Hộp đĩa petri |  | Nước cất | |  | Kính lúp |  | Ống nhỏ giọt |  | Củ hành tây | |  | Kim mũi mác |  | Lammen |  | Lọ nước cất có ống nhỏ giọt | |  | Giấy thấm |  | Lam kính |  | Pank | | | |
| III. Thực hành | | |
| Sắp xếp lại trình tự các bước làm tiêu bảnhiển vi bào biểu bì vảy hành và mẫu quan sát tế bào trứng cá | | |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thứ tự tiến hành** | **Làm tiêu bản biểu bì vảy hành** | **Thứ tự tiến hành** | **Quan sát tế bào trứng cá** | | ………… | Đặt lam kính lên bàn kính và quan sát. | ……… | Nhỏ một giọt nước cất vào đĩa petri | | ………… | Tách 1 vảy hành 🡪 tạo vết cắt hình vuông 🡪 lột lấy lớp biểu bì trên cùng | ……… | Quan sát hình dạng tế bào trứng cá bằng mắt thường và kính lúp | | ………… | Nhỏ 1 giọt nước trên lam kính 🡪 đặt lớp biểu bì lên giọt nước 🡪 đậy lamen 🡪 thấm nước thừa | ……… | Dùng kim mũi mác khuấy nhẹ để trứng cá tách rời | | | |
| IV. Kết quả | | |
|  |  | |
| Tế bào biểu bì vảy hành dưới kính hiển vi | Tế bào trứng cá | |
| Thành phần  + quan sát được:……………………….  + không quan sát được:……………….. | Thành phần  + quan sát được:……………………….  + không quan sát được:……………….. | |
| GIÁO VIÊN  Nguyễn Đình Khương | | TỔ TRƯỞNG KHTN  Vũ Thị Phương | |
| DUYỆT KHDH BGH | | | |